

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2080/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Phùng Hưng Y, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đ

2. Ông Nguyễn H, sinh năm 1997

Địa chỉ: 65/1Đ, tổ 9, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Phùng Hưng Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H, bà Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà Y xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà Y tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Phùng Hưng Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H, bà Y xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H, bà Y xác định tự thoả thuận, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H, bà Y xác định không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà Y mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000584, ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố B;
- Nơi đăng ký kết hôn (Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đ - Giấy chứng nhận kết hôn số 204/2020);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công